

Số: 92 /SYT-NVY
V/v Công tác chuyên tuyển giữa các cơ
sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Các cơ sở Khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế về Quy định chuyên tuyển giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn đăng ký khám bệnh chữa bệnh ban đầu và chuyên tuyển khám chữa bệnh BHYT;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tiễn hiện nay, với tiêu chí đảm bảo điều kiện thuận lợi cho người bệnh; phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phạm vi chuyên môn, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế hướng dẫn chuyên tuyển đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

I. Phân tuyển chuyên môn kỹ thuật:

Tuyển chuyên môn kỹ thuật được áp dụng trên địa bàn tỉnh bao gồm:

1. Tuyển I: gồm các bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện hạng I được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là tuyển cuối về chuyên môn kỹ thuật:

- Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế.

2. Tuyển II: gồm các bệnh viện hạng I không được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là tuyển cuối về chuyên môn kỹ thuật và bệnh viện hạng II:

- Bệnh viện đa khoa trường Đại học Y Dược Huế;

- Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế - Cơ sở II;

- Bệnh viện đa khoa Quân Y 268;

- Bệnh viện chuyên khoa hạng II trực thuộc Sở Y tế: Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện Mắt;

- Bệnh viện đa khoa hạng II thuộc TTYT huyện/thị xã/thành phố Huế: TTYT thành phố Huế, TTYT thị xã Hương Trà, TTYT huyện Phú Vang;

- Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình-Phẫu Thuật tạo hình Huế;
- Phòng khám Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh;

3. Tuyển III: gồm các bệnh viện hạng III, hạng IV, bệnh viện chưa xếp hạng và các phòng khám đa khoa:

- Bệnh viện đa khoa Giao thông vận tải Huế;
- Bệnh viện đa khoa hạng III trực thuộc Sở Y tế: Bệnh viện đa khoa Bình Điền; Bệnh viện đa khoa Chân Mây;
- Bệnh viện chuyên khoa hạng III trực thuộc Sở Y tế: Bệnh viện Răng Hàm Mặt; Bệnh viện Phục hồi Chức năng; Bệnh viện Lao&Bệnh phổi; Bệnh viện Phong&Da liễu;
- Bệnh viện đa khoa hạng III thuộc TTYT huyện/thị xã: TTYT Phong Điền; TTYT Quảng Điền; TTYT Hương Thủy; TTYT Phú Lộc; TTYT Nam Đông; TTYT A Lưới;
- Bệnh viện đa khoa Hoàng Viết Thắng;
- Các phòng khám đa khoa và tương đương: Các phòng khám đa khoa trực thuộc TTYT huyện/thị xã/thành phố Huế; Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm SKSS tỉnh; Phòng khám bác sĩ gia đình thuộc Trung tâm Y học gia đình-Trường Đại học Y Dược Huế; Phòng Y tế cơ quan - Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế; Bệnh xá Công an tỉnh; các Phòng khám đa khoa ngoài công lập có tham gia khám chữa bệnh ban đầu BHYT.

- Phòng khám Nội tổng hợp - Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh;

4. Tuyển IV: gồm các Trạm Y tế xã, Trạm Y tế cơ quan và tương đương:

- Phòng Y tế cơ quan của Bệnh viện Trung ương Huế - Cơ sở II.
- 152 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn thuộc TTYT huyện/thị xã/thành phố;
- Trạm Y tế các cơ quan và tương đương: Trạm Y tế Công ty cổ phần Dệt may Huế; Phòng khám TTYT Học đường.

II. Chuyển tuyển theo tuyển chuyên môn kỹ thuật (Hạng bệnh viện)

1. Nguyên tắc chung:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế quy định chuyển tuyển giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Gọi tắt là Thông tư 14).

2. Chuyển người bệnh từ tuyển dưới lên tuyển trên liên kết:

Bệnh không phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó không đủ điều kiện để chẩn đoán và điều trị.

Lưu ý, đối với các bệnh viện chuyên khoa tuyển III trực thuộc Sở Y tế (Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Lao&Bệnh phổi, Bệnh viện

Phong&Da Liễu, Bệnh viện Răng Hàm Mặt) căn cứ vào danh mục kỹ thuật của các Bệnh viện tuyến II dự kiến chuyển đến để chuyển tuyến cho phù hợp.

3. Chuyển người bệnh cùng tuyến:

a) Bệnh không phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đủ điều kiện chẩn đoán và điều trị;

b) Bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến dự kiến chuyển đến đã được phê duyệt. Trong đó chú ý:

- Đối với các Bệnh viện chuyên khoa trực thuộc Sở Y tế là Bệnh viện đặc thù chuyên ngành của tỉnh, nên các Bệnh viện tuyến II, III chuyển bệnh nhân phù hợp với danh mục kỹ thuật của từng Bệnh viện chuyên khoa trực thuộc Sở Y tế đã được phê duyệt, khi vượt quá khả năng chuyên môn.

- Đối với các Bệnh viện đa khoa tuyến III trực thuộc Sở Y tế: Căn cứ vào danh mục kỹ thuật của từng mỗi Bệnh viện trong tuyến III để chuyển bệnh nhân đến cho phù hợp với danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Đối với phòng khám Nội tổng hợp - Trung tâm phòng chống HIV/AIDS: Căn cứ vào phạm vi hoạt động chuyên môn của Phòng khám đã được phê duyệt, các Bệnh viện tuyến II, III chuyển bệnh nhân nhiễm HIV có điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (nếu vượt quá năng lực chẩn đoán và điều trị) đến Phòng khám phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.

4. Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên không liền kề:

a) Tuyến IV chuyển lên tuyến II:

- Căn cứ vào danh mục kỹ thuật của các Bệnh viện thuộc TTYT huyện/thị xã/thành phố đã được Sở Y tế phê duyệt, nếu các Bệnh viện đó không có danh mục kỹ thuật phù hợp, thì các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến IV được chuyển người bệnh lên các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến II.

Lưu ý, Giám đốc TTYT huyện/thị xã/thành phố có trách nhiệm quy định danh mục bệnh cụ thể, đồng thời thông báo cho các Trạm Y tế trực thuộc trên địa bàn biết thực hiện và báo cáo về Sở Y tế, BHXH tỉnh.

- Những trường hợp được xem chuyển đúng tuyến khác:

+ Người bệnh có thẻ BHYT đăng ký KCB ban đầu tại các Trạm Y tế xã/phường thuộc huyện Phú Vang, thị xã Hương Trà, thành phố Huế được chuyển tuyến đến TTYT Phú Vang, TTYT Hương Trà, TTYT Thành phố Huế.

+ Người bệnh có thẻ BHYT đăng ký KCB ban đầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được chuyển tuyến giáp ranh theo danh sách Sở Y tế phê duyệt (đính kèm văn bản).

b) Tuyến III chuyển lên tuyến I:

- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến III: Căn cứ vào Danh mục kỹ thuật của các Bệnh viện tuyến II đã được phê duyệt, nếu không có danh

mục kỹ thuật phù hợp, thì các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến III được chuyển người bệnh lên Bệnh viện Trung ương Huế.

- Để tránh quá tải và đảm bảo quyền lợi cho người bệnh được sử dụng các kỹ thuật cao, các đơn vị khám chữa bệnh tuyến II, III ngoài chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa Trường Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế - Cơ sở II còn được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế thuộc các **nhóm bệnh lý vượt quá khả năng chuyên môn tại đơn vị:**

- Nhóm bệnh lý về Hồi sức, cấp cứu.
- Nhóm bệnh lý Nội tim mạch, Nội thận - Tiết niệu - Lọc máu, Nội tiết, Thần kinh: đã điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Huế và có biến chứng.

- Nhóm bệnh lý Hồi sức cấp cứu nhi, Sơ sinh non tháng.
- Nhóm bệnh lý Truyền nhiễm gây dịch.
- Nhóm bệnh lý Ngoại khoa về thần kinh, sọ não, tim mạch, lồng ngực.
- Nhóm bệnh lý Ngoại, Sản khoa có kế hoạch mổ lần 2.
- Nhóm bệnh lý Bỏng nặng.
- Nhóm bệnh lý Ung bướu liên quan đến ung thư, hoặc có chỉ định điều trị Y học hạt nhân.

- Nhóm bệnh lý liên quan phẫu thuật CTCH - Tạo hình, vi phẫu.
- Nhóm bệnh lý về máu và cơ quan tạo máu liên quan đến miễn dịch.
- Nhóm bệnh lý về dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể.

- Nhóm bệnh lý TMH – RHM – Mắt: Chấn thương thanh - khí - phế quản có nguy cơ hẹp đường thở, chấn thương vùng hàm mặt phức tạp liên quan sọ não, các phẫu thuật bán cầu sau, Laser quang đông.

5. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới:

- Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới phù hợp khi người bệnh đã được chẩn đoán, được điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyến dưới.

- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến II: khi người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh hoặc người bệnh được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh đã được chẩn đoán hoặc có bệnh chuyên khoa kèm theo nếu Bệnh không phù hợp với danh mục kỹ thuật của Đơn vị; Đơn vị có thể chuyển người bệnh đến các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa trực thuộc Sở Y tế cho phù hợp.

6. Chuyển tuyến giáp ranh:

- Thực hiện theo danh sách cơ sở y tế chuyển tuyến giáp ranh khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành theo công văn này.

Lưu ý: Giám đốc TTYT các huyện/thị xã/thành phố có trách nhiệm:

+ Tăng cường quản lý công tác chuyển tuyến giáp ranh; quy định và thông báo cụ thể các bệnh lý, nhóm bệnh lý theo chuyên khoa vượt khả năng chuyên môn kỹ thuật của Trạm y tế theo danh sách được chuyển tuyến giáp ranh

đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận và Sở Y tế, BHXH tỉnh để theo dõi.

+ Chỉ đạo các Trạm y tế quản lý trên địa bàn, thực hiện theo đúng danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt (theo Thông tư 43/2013/TT-BYT, Thông tư 21/2017/TT-BYT) và gói dịch vụ y tế cơ bản (theo Thông tư 39 /2017/TT-BYT) áp dụng trong khám, chữa bệnh tại Trạm y tế.

III. Chuyển tuyến theo danh mục phân tuyến kỹ thuật tại Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT-BYT.

Để tránh quá tải và vẫn đảm bảo quyền lợi cho người bệnh, các đơn vị thực hiện chuyển tuyến đối với các dịch vụ kỹ thuật vượt quá khả năng chuyên môn (hoặc thuộc phạm vi chuyên môn nhưng do điều kiện khách quan cơ sở không đủ điều kiện để triển khai) theo danh mục phân tuyến kỹ thuật quy định tại Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT-BYT.

1. Dịch vụ kỹ thuật thuộc tuyến trung ương (nhóm A)

Căn cứ vào danh mục kỹ thuật thuộc tuyến trung ương được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai tại Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện Trung ương Huế - Cơ sở II và các Bệnh viện chuyên khoa trên địa bàn tỉnh; các Bệnh viện đa khoa thuộc tuyến II-III chuyển bệnh nhân đến các đơn vị trên, phù hợp với danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

2. Dịch vụ kỹ thuật thuộc tuyến tỉnh (nhóm B)

- Các đơn vị tuyến II, III rà soát danh mục kỹ thuật thuộc tuyến tỉnh của các Bệnh viện chuyên khoa để chuyển người bệnh đến cơ sở điều trị phù hợp khi vượt quá khả năng chuyên môn:

+ Bệnh lý về tâm thần: chuyển đến Bệnh viện Tâm thần.

+ Bệnh lý về lao và hệ hô hấp: chuyển đến Bệnh viện Lao - Bệnh phổi.

+ Bệnh lý về phong và da liễu: chuyển đến Bệnh viện Phong - Da liễu.

+ Bệnh lý về y học cổ truyền: chuyển đến Bệnh viện Y học cổ truyền.

+ Bệnh lý về phục hồi chức năng: chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng.

+ Bệnh lý về mắt: chuyển đến Bệnh viện Mắt Huế.

+ Bệnh lý về răng hàm mặt: chuyển đến Bệnh viện Răng hàm mặt.

+ Bệnh lý về chấn thương chỉnh hình thuộc cơ xương khớp: chuyển đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình-Phẫu thuật tạo hình Huế.

- Ngoài các danh mục kỹ thuật thuộc tuyến tỉnh của các bệnh viện chuyên khoa, các đơn vị tuyến II, III căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị dưới đây để chuyển tuyến cho phù hợp khi vượt quá khả năng chuyên môn:

+ Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế;

+ Bệnh viện Trung ương Huế - Cơ sở II;

+ Bệnh viện Quân Y 268;

+ TTYT Thành phố Huế;

+ TTYT Hương Trà;

+ TTYT Phú Vang.

3. Dịch vụ kỹ thuật thuộc tuyến huyện (nhóm C):

Đối với các dịch vụ kỹ thuật thuộc tuyến huyện, các Trạm y tế và tương đương, căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt, thực hiện chuyển tuyến khi vượt quá khả năng chuyên môn, đến các bệnh viện hạng II-III thuộc TTYT huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn quản lý hoặc các bệnh viện trong quy định chuyển tuyến giáp ranh.

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn, từ tuyến III trở lên, đăng tải lên trang Website của đơn vị và gửi danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt về Sở Y tế để đăng trên trang Website của Sở Y tế, để các đơn vị khác tham khảo khi chuyển tuyến.

IV. Thủ tục chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

1. Các trường hợp được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

a) Người có thẻ BHYT đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện TTYT huyện/thị xã/thành phố và tương đương (BVĐK Hoàng Việt Thắng, BVĐK Giao thông vận tải Huế) được quyền khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Trạm y tế hoặc phòng khám đa khoa hoặc TTYT huyện/thị xã/thành phố và tương đương trên địa bàn tỉnh.

b) Người có thẻ BHYT được TTYT huyện/thị xã/thành phố và các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, phòng khám của trung tâm chuyên khoa thuộc tuyến tỉnh (theo hệ thống tổ chức mạng lưới y tế địa phương) được chuyển tuyến đến các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, phòng khám của trung tâm chuyên khoa thuộc tuyến tỉnh, cùng hạng hoặc hạng thấp hơn.

c) Trường hợp cấp cứu:

- Người bệnh được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào; Bác sĩ hoặc y sĩ tiếp nhận người bệnh đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu và ghi vào hồ sơ, bệnh án.

- Sau giai đoạn điều trị cấp cứu, người bệnh được chuyển vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã tiếp nhận cấp cứu người bệnh hoặc được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để tiếp tục điều trị theo yêu cầu chuyên môn hoặc được chuyển về nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu sau khi đã điều trị ổn định.

d) Trường hợp người bệnh được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh có bệnh khác kèm theo; bệnh được phát hiện hoặc phát sinh ngoài bệnh đã ghi trên giấy chuyển tuyến; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận người bệnh thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh đó trong phạm vi chuyên môn.

e) Trường hợp người tham gia BHYT đi công tác, học tập, làm việc lưu động hoặc tạm trú dưới 12 tháng tại địa phương khác thì được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa phương đó tương đương với tuyến

của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ BHYT. Trường hợp địa phương đó không có cơ sở y tế tương đương thì người tham gia BHYT được lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu.

2. Sử dụng Giấy chuyển tuyến và Giấy hẹn khám lại:

a) Sử dụng Giấy chuyển tuyến đối với người bệnh có thẻ BHYT:

- Trường hợp người bệnh được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thì chỉ cần Giấy chuyển tuyến của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi trực tiếp chuyển người bệnh đi;

- Trường hợp người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và sau đó được chuyển tiếp đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thì chỉ cần Giấy chuyển tuyến của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi trực tiếp chuyển người bệnh đi;

- Giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký;

- Người bệnh có thẻ BHYT mắc các bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp được sử dụng Giấy chuyển tuyến quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2015/TT-BYT thì Giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch đó. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó mà người bệnh vẫn đang điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì Giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng đến hết đợt điều trị nội trú đó.

b) Sử dụng Giấy hẹn khám lại: Mỗi Giấy hẹn khám lại chỉ sử dụng 01 (một) lần theo thời gian ghi trong Giấy hẹn khám lại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Mẫu Giấy hẹn khám lại đối với người bệnh BHYT quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2015/TT-BYT.

Các nội dung trong Công văn này được thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018. Công văn này thay thế Công văn số 3020/SYT-NVY ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Sở Y tế về việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phản ánh kịp thời về Sở Y tế để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BV TW Huế (để biết);
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Lưu: VT, NVY.

102



Nguyễn Nam Hùng

DANH SÁCH CƠ SỞ Y TẾ
CHUYỂN TUYỂN GIÁP RANH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Đính kèm theo Công văn số *92* /SYT-NVY ngày *10* tháng *01* năm 2018)

Stt	TÊN ĐƠN VỊ		Ghi chú
	Cơ sở khám chữa bệnh chuyển đi	Cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận	Cơ sở khác
I	TTYT PHÚ VANG		
	1	TYT Phú Thượng	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện đa khoa Giao thông Vận tải Huế. - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa <ul style="list-style-type: none"> - TTYT Thành phố Huế; - Bệnh viện đa khoa Hoàng Việt Thắng.
	2	TYT Phú Dương	
	3	TYT Phú An	
	4	TYT Phú Mậu	
	5	TYT Phú Thanh	
	6	TYT Phú Thuận	
	7	TYT Phú Hải	
	8	TYT Thuận An	
	9	PK ĐKKV Thuận An	
II	TTYT QUẢNG ĐIỀN		
	1	TYT Quảng Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện Quân Y 268-Quân khu IV (Đối với bệnh nhân Sản chuyển đến TTYT TP Huế). - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa. <ul style="list-style-type: none"> - TTYT Hương Trà. - TTYT Thành phố Huế; - Bệnh viện đa khoa Hoàng Việt Thắng.
	2	TYT Quảng Phú	
	3	TYT Quảng An	
	4	TYT Quảng Thọ	
III	TTYT HƯƠNG THỦY		
	1	TYT Thủy Vân	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện đa khoa Giao thông Vận tải Huế. - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa. <ul style="list-style-type: none"> - TTYT Thành phố Huế; - Bệnh viện đa khoa Hoàng Việt Thắng.
	2	TYT Thủy Thanh	
	3	TYT Thủy Bằng	



IV	TTYT PHÚ LỘC			
	1	TYT Lộc Thủy	- Bệnh viện đa khoa Chân Mây. - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa.	- TTYT Phú Lộc. - TTYT Hương Thủy
	2	TYT Lộc Vĩnh		
	3	TYT Lộc Tiến		
	4	TYT Lăng Cô		
	5	TYT Lộc Bồn		
V	TTYT HƯƠNG TRÀ			
	1	TYT Hồng Tiến	- Bệnh viện đa khoa Bình Điền	- Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa.
	2	TYT Hương Bình		
	3	TYT Bình Điền		
	4	TYT Bình Thành	- Bệnh viện Giao thông vận tải Huế	- TTYT Thành phố Huế;
	5	TYT Hương Thọ		
	6	TYT Hải Dương	- Bệnh viện Quân Y 268 (Đối với bệnh nhân Sản chuyển đến TTYT thành phố Huế)	- Bệnh viện đa khoa Hoàng Việt Thắng.
	7	TYT Hương Phong		
	8	TYT Hương Vinh		
	9	TYT Hương Hồ		
	10	TYT Hương An		
VI	TTYT A LƯỚI			
	1	TYT Hương Nguyên	- Bệnh viện đa khoa Bình Điền - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa	- TTYT Thành phố Huế; - Bệnh viện đa khoa Hoàng Việt Thắng.
	2	TYT Hồng Hạ		
VII	TTYT PHONG ĐIỀN			
	1	TYT Phong An	- Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế cơ sở 2. - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa	- TTYT Hương Trà
	2	TYT Phong Hiền		
	3	TYT Phong Sơn		
VIII	PHÒNG KHÁM TTYT HỌC ĐƯỜNG			
	1	PKĐK- TTYT Học đường, Sở GD&ĐT	- Bệnh viện Quân Y 268V. - Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: nhóm bệnh theo chuyên khoa.	- TTYT Thành phố Huế; - Bệnh viện đa khoa HVT.



IX	TYT CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ		
1	TYT CT cổ phần Dệt may Huế	- Bệnh viện đa khoa Giao thông Vận tải Huế; - Bệnh viện Quân Y 268-Quân khu IV (Đối với bệnh nhân Sản chuyển đến TTYT TP Huế).	- Các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Đối với các nhóm bệnh theo chuyên khoa.
X	PHÒNG Y TẾ CƠ QUAN		
1	PKĐK – Bệnh viện đa khoa TW Huế	Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế	
2	Phòng khám Nội tổng quát – Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế cơ sở II.	Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế cơ sở II.	

* **Ghi chú:** Đối với bệnh nhân tham gia KCB – BHYT; ngoài danh sách các Cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận^(*), bệnh nhân còn có thể chuyển đến các cơ sở khác: Trạm Y tế, Phòng khám Đa khoa, TTYT huyện/Thị xã/Thành phố Huế và tương đương theo tinh thần thông tuyến trong KCB – BHYT./.

